



Phát triển kinh tế số và xã hội số của Việt Nam - thách thức và cơ hội

TS. TRẦN QUÝ

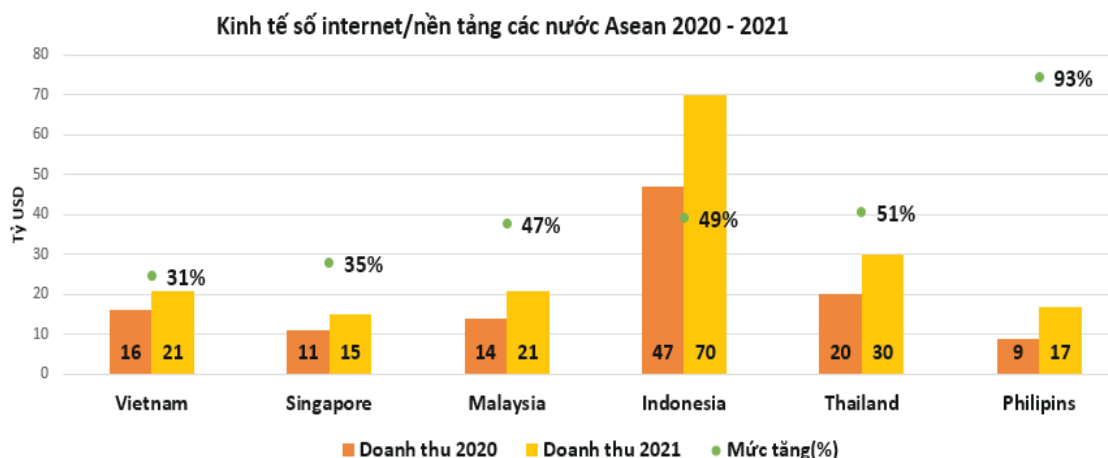
Viện trưởng Viện Phát triển Kinh tế số Việt Nam

- NGÀY NHẬN BÀI: 04/9/2022 ● NGÀY GỬI PHẢN BIỆN: 21/9/2022
- NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 15/11/2022

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ CỦA VIỆT NAM

Kinh tế số của Việt Nam theo đánh giá của các tổ chức quốc tế đã có những bước phát triển nhanh, nhiều triển vọng so với khu vực và thế giới.

Theo Báo cáo e-Conomy SEA năm 2021, chỉ tính riêng cấu phần kinh tế số Internet/nền tảng, Việt Nam đã đạt 21 tỷ USD, đứng thứ 3 ASEAN, với mức tăng trưởng năm 2021 đạt 31% (xem hình). Báo cáo này cũng dự báo đến năm 2025 kinh tế số Internet/nền tảng Việt Nam sẽ đạt mức 56 tỷ USD.



Mặc dù chưa có số liệu chính thức, đầy đủ về kinh tế số Việt Nam nhưng qua tổng hợp sơ bộ từ các báo cáo trong và ngoài nước, có thể ước tính kinh tế số Việt Nam năm 2021 có tổng doanh thu chung đạt

khoảng 185 tỷ USD, tăng trưởng chung gần 14%, đóng góp khoảng 9,6% GDP, trong đó: Kinh tế số ICT/VT đạt khoảng 139 tỷ USD, tăng trưởng 10,5%, đóng góp khoảng 6,1% GDP; Kinh tế số internet/nền tảng đạt



khoảng 21 tỷ USD, tăng trưởng 31%, đóng góp khoảng 1,6% GDP; Kinh tế số ngành/ lĩnh vực đạt khoảng 25 tỷ USD, tăng trưởng 20%, đóng góp khoảng 1,9% GDP.

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN XÃ HỘI SỐ CỦA VIỆT NAM

Về Xã hội số, theo Báo cáo của Hiệp hội viễn thông quốc tế GSMA, Việt Nam được đánh giá là nước phát triển nhanh, với các chỉ số xã hội số liên tục được cải thiện với tốc độ cao, tuy nhiên chúng ta vẫn đứng sau Singapore, Malaysia, Thái Lan và Indonesia trong khu vực Đông Nam Á.

Trong 3 năm từ 2016-2019 Việt Nam đã tăng 18 điểm về *hạ tầng kết nối mạng*, gấp 2 lần mức tăng trung bình trong khu vực Châu Á – Thái Bình Dương (9 điểm). Mặc dù vậy chúng ta vẫn thấp hơn nước đứng đầu (Úc) 30 điểm. Về *danh tính số và định danh điện tử*, chúng ta đã tăng 21 điểm trong xếp hạng quốc tế, gấp 2,3 lần mức tăng trung bình trong khu vực Châu Á – Thái Bình Dương (9 điểm), nhưng chúng ta vẫn tăng thấp hơn Thái Lan (24 điểm), và đang thấp hơn nước đứng đầu (Hàn Quốc) 20 điểm. Về *mức độ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân*, Việt Nam đã tăng 15 điểm trong giai đoạn 2016 - 2019, cao hơn mức tăng trung bình trong khu vực Châu Á – Thái Bình Dương (11 điểm), nhưng chúng ta vẫn tăng thấp hơn Thái Lan (23 điểm), và đang thấp hơn so với nước đứng đầu (Hàn Quốc) 32 điểm. Về *phong cách số, phương tiện số của người dân*, từ 2016 - 2019, Việt Nam tăng 11 điểm, cao hơn mức tăng trung bình trong khu vực Châu Á – Thái Bình Dương (8,5 điểm), và đang thấp hơn nước đứng đầu (Singapore) 28 điểm. Có thể thấy các chỉ số phát triển xã hội số của chúng ta đang tăng nhanh với tốc độ cao hơn hẳn so với nhiều

KINH TẾ SỐ, XÃ HỘI SỐ VIỆT NAM THỜI GIAN QUA PHÁT TRIỂN TỰ PHÁT NHƯNG TĂNG TRƯỞNG KHÁ NHANH, LÀ DO HẠ TẦNG VIỄN THÔNG – CNTT KHÁ TỐT, PHỦ SÓNG RỘNG, MẬT ĐỘ NGƯỜI DÙNG CAO; LÀ DO NGƯỜI VIỆT NAM HAM MÊ CÔNG NGHỆ, THÍCH SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ VÀO LOẠI CAO NHẤT TRONG KHU VỰC; LÀ DO DÂN SỐ VIỆT NAM TRẺ, ĐƯỢC ĐÀO TẠO TỐT, HỌC TOÁN TỐT VÀ LAO ĐỘNG CHĂM CHỈ; LÀ DO TÍNH CÁCH NGƯỜI VIỆT NAM THÍCH ỨNG NHANH VỚI SỰ THAY ĐỔI. ĐÂY LÀ LỢI THẾ VIỆT NAM KHI CHUYỂN ĐỔI SỐ, PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ, XÃ HỘI SỐ.

nước, tuy nhiên chúng ta vẫn còn thua các nước hàng đầu một khoảng cách đáng kể, do vậy chúng ta cần có thêm nhiều nỗ lực để bắt kịp các nước đi trước.

KINH TẾ SỐ, XÃ HỘI SỐ VIỆT NAM – CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

Chúng ta cũng đang có những cơ hội rất lớn để phát triển kinh tế số. Việt Nam là thị trường lớn, nhiều tiềm năng cho các mô hình kinh doanh mới, với dân số đông, đang trong giai đoạn cơ cấu dân số vàng, có lực lượng lao động lớn, có số người dùng Internet và điện thoại thông minh lớn và đang tăng nhanh sẽ tạo nên những thị trường hấp dẫn cho kinh tế số. Chúng ta cũng nằm tại trung tâm của Đông Nam Á, của Châu Á, khu vực được đánh giá sẽ là trung tâm phát triển công nghệ số và kinh tế số toàn cầu. Covid-19 là thảm họa toàn cầu nhưng cũng là cú huých trăm năm cho chuyển đổi số, phát triển kinh tế số.



Việt Nam đã khống chế thành công Covid-19, và hoàn toàn có thể tận dụng cơ hội này để bút phá vươn lên về kinh tế số. Chúng ta cũng đang nhận được sự quan tâm và chỉ đạo quyết liệt của Đảng, Nhà nước, cho chuyển đổi số và phát triển kinh tế số, thể hiện qua rất nhiều văn bản quan trọng được ban hành thời gian qua.

Tuy nhiên kinh tế số, xã hội số Việt Nam cũng đang đối mặt với những tồn tại, hạn chế và thách thức lớn, điển hình như:

- *Hệ thống thể chế, pháp luật chưa tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế số, xã hội số.* Quy định pháp luật cho các hoạt động kinh tế số chưa được hình thành đồng bộ, chậm được hoàn thiện, đặc biệt đối với mảng kinh tế số Internet/nền tảng; chưa có hành lang pháp lý cho thí điểm triển khai áp dụng các mô hình kinh doanh, dịch vụ mới. Hệ thống văn bản pháp luật ban hành nhiều nhưng thiếu đồng bộ, còn chông chéo, thậm chí mâu thuẫn, chưa phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số, phát triển kinh tế số. Chẳng hạn như vấn đề sử dụng văn bản điện tử thay cho bản giấy đã được quy định, hướng dẫn trong nhiều văn bản về ứng dụng công nghệ thông tin và phát triển Chính phủ điện tử. Tuy nhiên, thực tế các cơ quan, tổ chức dù đã thực hiện xử lý, liên thông gửi nhận văn bản điện tử, nhưng văn thư vẫn phải in bản giấy để trình ký và lưu do các văn bản pháp luật hiện hành như Luật Lưu trữ, Luật Dân sự, ... vẫn yêu cầu phải có bản gốc, chứng từ gốc. Điều này dẫn đến gần như nhân đôi khối lượng công việc vì vừa phải làm bản điện tử, vừa phải làm bản giấy. Bên cạnh đó, còn thiếu các quy định về giao dịch dữ liệu, bảo vệ cơ sở dữ liệu, dữ liệu cá nhân, thông tin riêng tư, cũng như tạo lập niềm tin trên không gian số; thiếu

quy định về quyền cá nhân, đạo đức khi ứng dụng trí tuệ nhân tạo; các quy định về danh tính số, định danh và xác thực điện tử cho người dân còn chậm được ban hành.

- *Việc thực thi quản lý nhà nước, xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách phát triển kinh tế số, xã hội số còn bất cập.* Kinh tế số đang làm thay đổi lợi thế so sánh của nước ta về nhân công giá rẻ, tạo ra nhiều nghề mới đòi hỏi kỹ năng mới, đồng thời làm giảm một số nghề theo lối “truyền thống” dẫn đến thay đổi cơ cấu kinh tế và cơ cấu việc làm. Tuy nhiên việc xây dựng, thực thi các cơ chế, chính sách để khuyến khích các lợi điểm của kinh tế số, và giảm thiểu các yếu tố tác động tiêu cực của lĩnh vực này còn lúng túng, bất cập.

- *Kỹ năng số và nguồn nhân lực số chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế số, xã hội số.* Nguồn nhân lực số đáp ứng yêu cầu cho nghiên cứu, phát triển, ứng dụng các công nghệ số còn ít, chất lượng chưa cao. Các doanh nghiệp vẫn thiếu hụt lực lượng lao động công nghệ đủ kiến thức và kỹ năng để áp dụng công nghệ số vào quá trình sản xuất, kinh doanh. Thị trường lao động đang đòi hỏi có sự thay đổi về chất lượng giáo dục, đào tạo để thích ứng với yêu cầu mới, trong khi đào tạo đại học cũng như đào tạo nghề chưa đáp ứng được yêu cầu cả về số lượng và chất lượng. Kỹ năng số cơ bản của lực lượng lao động còn thấp, khả năng thích ứng với môi trường số chưa cao, trong khi chuyển đổi số đang làm giảm mạnh nhu cầu một số công việc truyền thống và xuất hiện các yêu cầu mới đòi hỏi kỹ năng số cơ bản. Các cơ sở giáo dục vẫn chưa được triển khai mô hình giáo dục STEM/STEAM để trang bị cho học sinh hành trang số, kỹ năng số thiết yếu sẵn sàng cho tương lai.



CHÚNG TA CÓ NHIỀU BỘ CỐ CHỨC NẴNG NHIỆM VỤ LIÊN QUAN ĐẾN KINH TẾ SỐ, NHƯNG THIẾU 1 CƠ QUAN CÓ TRÁCH NHIỆM CHỦ TRÌ, GIÚP CHÍNH PHỦ THỰC THI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ ĐIỀU PHỐI, THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN LĨNH VỰC MỚI NHIỀU TIỀM NĂNG NHƯNG CŨNG LẮM THÁCH THỨC NÀY. CHÚNG TA CŨNG THIẾU CÁC CÔNG CỤ PHÁP LÝ VÀ HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ CÓ KHẢ NĂNG GIÁM SÁT, QUẢN LÝ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CÁC NỀN TẢNG SỐ, NỀN TẢNG XUYÊN BIÊN GIỚI TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG ĐỂ CHỐNG ĐỘC QUYỀN, HẠN CHẾ CẠNH TRANH KHÔNG LÀNH MẠNH, HỖ TRỢ CÁC DOANH NGHIỆP KINH TẾ SỐ VIỆT.

Phần lớn người dân vẫn chưa được trang bị các kiến thức và kỹ năng số cơ bản để có thể khai thác hiệu quả các kho tri thức số trên mạng và áp dụng công nghệ số vào hoạt động của mình.

Năng lực chuyển đổi số của doanh nghiệp còn yếu; lực lượng doanh nghiệp nền tảng số đông nhưng chưa mạnh, các nền tảng số Made in Vietnam còn non trẻ lại bị cạnh tranh gay gắt từ bên ngoài. Trừ các doanh nghiệp hoạt động trong một số lĩnh vực bắt buộc phải chuyển đổi số như tài chính ngân hàng, công nghệ thông tin và truyền thông, phần lớn các doanh nghiệp vẫn mới chỉ dừng lại ở mức độ quan tâm chứ chưa thực sự triển khai chuyển đổi số. Năng lực nghiên cứu phát triển, ứng dụng công nghệ số của doanh nghiệp còn khá hạn chế. Chuyển đổi số giúp tiến trình hội nhập quốc tế của Việt Nam diễn ra thuận lợi hơn, tuy nhiên mức độ hưởng lợi còn tùy thuộc vào khả năng chuyển đổi và nội lực số của doanh nghiệp. Nếu nội lực số không đạt, doanh nghiệp sẽ bị tác động nhiều hơn từ bất ổn kinh tế thế giới, dẫn đến sẽ phải chấp nhận vị trí thấp trong toàn bộ chuỗi giá trị toàn cầu. Các doanh nghiệp nền tảng số Việt Nam dù rất nỗ lực nhưng đang chịu sức ép cạnh tranh rất lớn từ các nền tảng số nước ngoài, nhất là các nền tảng số hoạt động xuyên biên

giới, thậm chí còn đối mặt tình trạng cạnh tranh bất bình đẳng ngay trên sân nhà. Do hành lang pháp lý chưa hoàn thiện, hiện chúng ta thiếu các công cụ hữu hiệu để chống độc quyền, chống cạnh tranh không lành mạnh, bảo vệ các doanh nghiệp Việt Nam trên không gian mạng. Chúng ta cũng thiếu các công cụ pháp lý để hạn chế các hình thức mua bán, sáp nhập độc hại, có thể gây tác động xấu đến thị trường. Bên cạnh đó, thị trường cho kinh tế số cũng chưa phát triển đúng hướng. Việc tạo và dành thị trường số nội địa, nhất là thị trường số Chính phủ để doanh nghiệp Việt có cơ hội rèn luyện, lớn mạnh để đi ra toàn cầu chưa được triển khai hiệu quả.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết 52-NQ-TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị, Chiến lược quốc gia về phát triển kinh tế số và xã hội số theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022, Chương trình chuyển đổi số quốc gia theo Quyết định 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ đều xác định chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số là trọng tâm chiến lược của nước ta giai đoạn tới, và đặt ra các mục tiêu rất cao và cụ thể đến 2025 gồm: kinh tế số chiếm 20% GDP; tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu



10%; năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 7%; hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình và 100% số xã; phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh; tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%; Việt Nam thuộc nhóm 50 nước dẫn đầu về chỉ số công nghệ thông tin (IDI) và chỉ số cạnh tranh (GCI), thuộc nhóm 35 nước dẫn đầu về chỉ số đổi mới sáng tạo (GII), và thuộc nhóm 40 nước dẫn đầu về an toàn, an ninh mạng (GCI).

Các mục tiêu phát triển kinh tế số mà Đảng, Chính phủ đặt ra là rất thách thức, bởi theo kịch bản phát triển thông thường thì đến năm 2025 kinh tế số Việt Nam chỉ đạt mức 10,5% GDP.

Để đạt được mục tiêu kinh tế số chiếm 20% theo kịch bản phát triển nhanh, chúng ta cần duy trì mức tăng trưởng kinh tế số bình quân hàng năm khoảng 20%, gấp 3 lần tăng trưởng GDP dự kiến (6,5-7%/năm). Đây là một kịch bản không dễ dàng để thực hiện được, cùng với các mục tiêu rất cao về xã hội số, đòi hỏi sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, và sự đầu tư xứng tầm của tất cả các bộ, ngành, địa phương cho chuyển đổi số, phát triển kinh tế số.

ĐỊNH HƯỚNG GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ VIỆT NAM

Để kịp thời nắm bắt cơ hội, vượt qua thách thức, đưa kinh tế số Việt Nam phát triển nhanh, đạt mục tiêu mà Đảng, Chính phủ đề ra, chúng ta cần khẩn trương triển khai đồng bộ một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

Thứ nhất, cần tập trung triển khai các nhiệm vụ xây dựng nền móng phát triển kinh tế số và xã hội số, bao gồm 9 nhiệm vụ trọng tâm:

- *Xây dựng thể chế số:* Hoàn thiện thể chế, chính sách và môi trường pháp lý là nhiệm vụ xuyên suốt, có mức độ ưu tiên cao nhất, được lồng ghép trong tất cả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số và xã hội số. Điểm đột phá là ban hành chính sách, quy định thúc đẩy các hoạt động trực tuyến diễn ra nhiều hơn, rõ hơn, nhanh hơn, dễ dàng hơn và an toàn hơn.

Cần nhanh chóng xây dựng, ban hành các chiến lược, chương trình quốc gia về phát triển kinh tế số, xã hội số, bao gồm: Chiến lược quốc gia về phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam; Chiến lược dữ liệu số quốc gia; Chương trình hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp; và Chương trình đào tạo kỹ năng số và phát triển nguồn nhân lực số quốc gia. Bên cạnh đó, cần khẩn trương xây dựng, ban hành các chiến lược, chương trình tạo dựng hạ tầng, nền tảng số để hỗ trợ phát triển như: Chiến lược Chính phủ số; Chiến lược phát triển hạ tầng số quốc gia; Chiến lược an toàn không gian mạng quốc gia.

Cần khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý, cơ chế, chính sách cho phát triển kinh tế số, xã hội số, như sửa đổi Luật Giao dịch điện tử theo hướng bổ sung các nội dung mới về kinh tế số phù hợp với yêu cầu phát triển của lĩnh vực; xây dựng Nghị định của Chính phủ về quản lý kinh doanh bằng nền tảng số; hoàn thiện và ban hành Nghị định về định danh và xác thực điện tử; Hoàn thiện và trình phê duyệt Nghị định về bảo vệ dữ liệu cá nhân sao cho đạt mục tiêu kép vừa bảo vệ được dữ liệu cá nhân, vừa thúc đẩy phát triển được kinh tế số; ban hành các văn bản quy định về các quy tắc ứng xử trên môi trường số cũng



như các quy định nhằm tạo lập niềm tin, đánh giá tín nhiệm trên không gian mạng.

- *Xây dựng hạ tầng số*: Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, gồm hạ tầng số và hạ tầng thiết yếu phục vụ kinh tế số và xã hội số. Điểm đột phá là nhanh chóng phổ cập điện thoại thông minh tới mỗi người dân, phổ cập Internet cáp quang băng rộng tốc độ cao tới mỗi hộ gia đình, phổ cập dịch vụ điện toán đám mây tới mỗi doanh nghiệp;

- *Phát triển nền tảng số*: Nền tảng số là hệ thống thông tin phục vụ các giao dịch điện tử trực tuyến hoạt động theo mô hình sử dụng công nghệ số để tạo môi trường mạng cho phép nhiều bên cùng tham gia để cung cấp dịch vụ cho các tổ chức, cá nhân, có thể sử dụng ngay, đơn giản, thuận tiện, linh hoạt theo yêu cầu, dễ dàng phổ biến trên diện rộng, các bên tham gia không cần tự đầu tư, quản lý, vận hành, duy trì. Nền tảng số là “hạ tầng mềm” của không gian số, giải quyết các bài toán cụ thể của chuyển đổi số, tạo lập và lưu trữ dữ liệu người dùng, càng có nhiều người sử dụng thì dữ liệu càng nhiều, chi phí càng rẻ, giá trị tạo ra càng lớn.

Điểm đột phá là nắm bắt cơ hội, phát triển và phổ cập thật nhanh các nền tảng số quốc gia phục vụ các nhu cầu riêng, đặc thù của người Việt Nam. Mỗi nền tảng số quốc gia có một cơ quan chủ quản là một bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân một tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương hoặc một doanh nghiệp để chủ trì điều phối, đặt hàng, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và một số doanh nghiệp nòng cốt để thúc đẩy phát triển.

- *Phát triển dữ liệu số*: Dữ liệu và khả năng sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu tạo nên huyết mạch quan trọng của kinh tế số

LỰC LƯỢNG DOANH NGHIỆP NỀN TẢNG SỐ ĐÔNG NHƯNG CHƯA MẠNH, CÁC NỀN TẢNG SỐ MADE IN VIETNAM CÒN NON TRẺ LẠI BỊ CẠNH TRANH GAY GẮT TỪ BÊN NGOÀI. TRỪ CÁC DOANH NGHIỆP HOẠT ĐỘNG TRONG MỘT SỐ LĨNH VỰC BẮT BUỘC PHẢI CHUYỂN ĐỔI SỐ NHƯ TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG, CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG, PHẦN LỚN CÁC DOANH NGHIỆP VẪN MỚI CHỈ DỪNG LẠI Ở MỨC ĐỘ QUAN TÂM CHƯA THỰC SỰ TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI SỐ.

và xã hội số. Dữ liệu là nguyên liệu không tiêu hao, càng chia sẻ, khai thác, sử dụng thì càng phát huy giá trị. Việc tạo lập, phân loại, dán nhãn dữ liệu, nhanh chóng hoàn thiện hành lang pháp lý về dữ liệu và quản trị dữ liệu là yếu tố quyết định thúc đẩy cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân chuyển từ sở hữu riêng dữ liệu sang cùng tạo lập, chia sẻ và khai thác dữ liệu.

Điểm đột phá là phát triển dữ liệu chủ trong các cơ sở dữ liệu quốc gia có độ chính xác cao làm dữ liệu gốc và dữ liệu mở đặc thù của Việt Nam để phân tích, xử lý, dán nhãn phục vụ phát triển trí tuệ nhân tạo.

- *Phát triển Nhân lực số*: Phát triển nhân lực số theo hướng tập trung phát triển nhân lực công nghệ số đáp ứng kỹ năng mới liên quan đến điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, kiến trúc hệ thống, công nghệ phần mềm, thiết kế giao diện và trải nghiệm người dùng, an toàn thông tin mạng.

Điểm đột phá là các trường đại học số, người học có thể học và thi trực tuyến, có thể sử dụng học liệu số được cá nhân hóa,



có thể được hỗ trợ học tập bởi trí tuệ nhân tạo.

Tăng cường cả về số lượng và chất lượng đào tạo các ngành học về công nghệ ICT, công nghệ số, đặc biệt là các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), khoa học dữ liệu, dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây (Cloud Computing), Internet vạn vật (IoT), thực tế ảo/ thực tế tăng cường (VR/AR), chuỗi khối (Blockchain), in ba chiều (3D Printing). Đẩy mạnh đồng thời cả việc đào tạo trong các đại học, cao đẳng nghề với liên tục đào tạo lại và đào tạo nâng cao, thiết lập chế độ học tập suốt đời trong xã hội.

- Phát triển kỹ năng số, công dân số và văn hoá số: Phát triển kỹ năng số, công dân số, văn hoá số theo hướng phổ cập kỹ thuật số toàn diện để hình thành nên một xã hội số công bằng và bao trùm, khơi dậy tiềm năng, sự tự hào Việt Nam và niềm tin của người dân trên không gian số.

Điểm đột phá của phổ cập kỹ năng số, văn hoá số toàn dân là phổ biến kỹ năng số, văn hoá số bằng chính việc sử dụng các nền tảng số quốc gia và thực hiện đào tạo, tập huấn kỹ năng số, văn hoá số thông qua nền tảng số;

Đẩy mạnh đào tạo kỹ năng số, cung cấp các khóa học đại trà trực tuyến mở, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số, hình thành văn hóa số. Phát triển đội ngũ chuyên gia về chuyển đổi số, kinh tế số trong tất cả các ngành, lĩnh vực, địa phương. Thúc đẩy mạnh mẽ việc dạy và học về kỹ năng số, về STEM/STEAM trong giáo dục phổ thông.

Nhà nước cũng cần hỗ trợ, đẩy mạnh các giải pháp nhằm trang bị cho người dân danh tính số, kỹ năng số, phương tiện số,

văn hoá số, tài khoản thanh toán số, để nhanh chóng hình thành công dân số, xã hội số. Đẩy mạnh phong trào người Việt Nam dùng hàng Việt Nam trong chuyển đổi số, khuyến khích chi tiêu số của người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển thị trường số xã hội cả ở thành thị và nông thôn.

- Phát triển doanh nghiệp số: Phát triển các doanh nghiệp số, gồm doanh nghiệp công nghệ số và chuyển đổi các doanh nghiệp truyền thống thành doanh nghiệp số. Điểm đột phá là đẩy mạnh, đẩy nhanh chuyển đổi số doanh nghiệp dựa trên các nền tảng số, tạo hệ sinh thái doanh nghiệp số trong các ngành lĩnh vực.

Đẩy mạnh chuyển đổi số doanh nghiệp và phát triển mạnh mẽ xã hội số nhằm mục tiêu kép vừa nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, vừa phát triển thị trường số xã hội. Nhà nước cần hỗ trợ mạnh mẽ các doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp siêu nhỏ và hộ kinh doanh cá thể, hộ nông dân thực hiện chuyển đổi số, trước hết bằng giải pháp hướng dẫn, hỗ trợ các đối tượng này bán hàng trên mạng và sử dụng các tài nguyên, tiện ích mạng phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh để nâng cao năng suất lao động, tỷ suất lợi nhuận và mở rộng thị trường.

- Phát triển thanh toán số: Phát triển thanh toán số theo hướng phổ cập tài chính toàn diện, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt.

- Đảm bảo an toàn thông tin mạng và an ninh mạng: Phát triển năng lực quản lý các nền tảng số, xây dựng môi trường số an toàn, lành mạnh, tạo niềm tin để mạnh mẽ thực hiện chuyển đổi từ môi trường thực lên môi trường số. Điểm đột phá là phổ cập



dịch vụ an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản tới người dân và doanh nghiệp.

Thứ hai, cần tập trung triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế số và xã hội số ngành, lĩnh vực, bao gồm 8 nhiệm vụ trọng tâm:

- *Phát triển kinh tế số, xã hội số ngành nông nghiệp, nông thôn:* Phát triển kinh tế số và xã hội số theo hướng nông nghiệp số gắn liền với nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn, nông thôn hiện đại, nông dân chuyên nghiệp, văn minh.

- *Phát triển kinh tế số, xã hội số ngành y tế:* Phát triển kinh tế số và xã hội số theo hướng y tế số gắn kết thông suốt mạng lưới cơ sở khám, chữa bệnh từ Trung ương tới cấp xã và với người dân.

- *Phát triển kinh tế số, xã hội số ngành giáo dục và đào tạo:* Phát triển kinh tế số và xã hội số theo hướng cơ sở giáo dục và đào tạo tiên phong triển khai áp dụng công nghệ số, tạo môi trường hình thành thế hệ công dân số và doanh nhân số cho tương lai.

- *Phát triển kinh tế số, xã hội số ngành lao động, việc làm và an sinh xã hội:* Phát triển kinh tế số và xã hội số theo hướng đẩy nhanh tiến trình thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực lao động, việc làm và an sinh xã hội; tạo lập và duy trì cơ sở dữ liệu

đầy đủ, cập nhật kịp thời về người lao động và đối tượng chính sách trên phạm vi cả nước.

- *Phát triển kinh tế số, xã hội số ngành thương mại, công nghiệp và năng lượng:* Phát triển kinh tế số và xã hội số trong thương mại theo hướng tinh gọn và tăng hiệu quả của chuỗi cung ứng, góp phần hiện đại hóa chu trình kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu. Phát triển kinh tế số và xã hội số trong công nghiệp và năng lượng theo định hướng thiết lập môi trường phù hợp cho đổi mới sáng tạo, tăng cường sự chỉ đạo chiến lược và khai thác linh hoạt nguồn lực tài chính cho hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số.

- *Phát triển kinh tế số, xã hội số ngành du lịch:* Phát triển kinh tế số và xã hội số theo hướng cung cấp đầy đủ thông tin và trải nghiệm trực tuyến cho khách du lịch trước khi thực hiện chuyến đi và trong khi thực hiện chuyến đi theo thời gian thực.

- *Phát triển kinh tế số, xã hội số ngành tài nguyên và môi trường:* Phát triển kinh tế số và xã hội số theo hướng đẩy mạnh chuyển đổi số lĩnh vực tài nguyên và môi trường, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, sử dụng năng lượng tái tạo và

VIỆT NAM CÓ MỘT THỊ TRƯỜNG RẤT LỚN VÀ ĐẦY TIỀM NĂNG CHO KINH TẾ SỐ PHÁT TRIỂN, VỚI KHOẢNG 100 TRIỆU DÂN, GẦN 9 TRIỆU HỘ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP, KHOẢNG 5 TRIỆU HỘ KINH DOANH CÁ THỂ, HƠN 800 NGHÀN DOANH NGHIỆP, KHOẢNG 44 NGHÀN TRƯỜNG HỌC, 14 NGHÀN CƠ SỞ Y TẾ. ĐÂY LÀ MỘT THỊ TRƯỜNG SỐ KHỔNG LỒ, LÀ NGUỒN TÀI NGUYÊN SỐ QUỐC GIA MÀ CHÚNG TA CẦN PHÂN LOẠI, TÌM LỜI GIẢI ĐỘT PHÁ ĐỂ KÍCH HOẠT THỊ TRƯỜNG, KHAI THÁC HIỆU QUẢ NGUỒN TÀI NGUYÊN, XÂY DỰNG ĐƯỢC CÁC NỀN TẢNG SỐ XUẤT SẮC, PHỤC VỤ HIỆU QUẢ NHẤT CHO CÔNG CUỘC CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐẤT NƯỚC, PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ QUỐC GIA, VÀ ĐƯA CÁC DOANH NGHIỆP CHÚNG TA ĐI RA TOÀN CẦU.



carbon thấp, thân thiện với môi trường.

- *Phát triển kinh tế số, xã hội số trong các ngành, lĩnh vực khác:* Đối với các ngành tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, bưu chính, giao thông vận tải, logistics, xây dựng và bất động sản, các lĩnh vực sản xuất, dịch vụ và các ngành, lĩnh vực khác: tập trung phát triển kinh tế số và xã hội số trong từng ngành, lĩnh vực theo hướng thiết lập môi trường phù hợp cho đổi mới sáng tạo, tăng cường sự chỉ đạo chiến lược và khai thác linh hoạt nguồn lực tài chính cho hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số, hình thành hệ sinh thái kinh tế số, xã hội số ngành, lĩnh vực.

Thứ ba, triển khai các giải pháp để đảm bảo triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số hiệu quả.

Các giải pháp bao gồm: Tổ chức, bộ máy; Hợp tác trong nước; Hợp tác quốc tế; Nghiên cứu, phát triển; Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức; Đo lường, giám sát triển khai; Bảo đảm kinh phí; và Giảm thiểu các tác động tiêu cực của phát triển kinh tế số, xã hội số.

Triển khai các giải pháp để phát triển mạnh mẽ thị trường số nội địa bao gồm thị trường số chính phủ, thị trường số ngành, lĩnh vực, và thị trường số xã hội. Trước hết Chính phủ, chính quyền các cấp cần làm gương phát triển thị trường số Chính phủ: tiên phong sử dụng các nền tảng số, các công nghệ mới, dịch vụ mới; chi tối thiểu 1% tổng chi ngân sách cho chuyển đổi số, chính phủ số và công nghệ số; ưu tiên sử dụng sản phẩm công nghệ số make in Việt Nam, chỉ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của nước ngoài trong các trường hợp thật sự do các doanh nghiệp Việt Nam chưa thể nghiên cứu, sản xuất ngay được, và cần có

chế tài để bắt buộc các cơ quan nhà nước tuân thủ nghiêm ngặt quy định này.

Làm bùng nổ phát triển thị trường số ngành, lĩnh vực, địa phương thông qua việc các bộ, ngành và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai mạnh mẽ việc chuyển đổi số trong từng ngành, lĩnh vực, địa phương và tăng chi tiêu cho công nghệ số. Các bộ, ban, ngành, địa phương đặt hàng cho các doanh nghiệp Việt Nam phát triển các nền tảng số tốt thông qua việc thống kê đầy đủ và thường xuyên cập nhật, đưa lên cổng thông tin điện tử để chia sẻ với cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam hiện trạng và nhu cầu mua sắm, thuê sản phẩm số, nền tảng số, dịch vụ số của tất cả các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong ngành mình, địa phương mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- *Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27-9-2019, của Bộ Chính trị, “Về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”.*
- *Quyết định số 411/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.*
- *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.*
- *TCTK, 12/2022, Báo cáo tình hình kinh tế xã hội tại <https://www.gso.gov.vn/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-hang-thang>.*
- *OECD (2020). A roadmap toward a common framework for measuring the digital economy.*
- *David Rogers (2016) The digital transformation playbook. Bản dịch của Phạm Anh Tuấn, Cài tổ doanh nghiệp trong thời đại số. Nhà xuất bản tổng hợp TP Hồ Chí Minh 2019.*